TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày 28/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Nguyễn Mậu Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích L
Nghề nghiệp: Giáo viên
Ông Dương Văn Xuyên
Nghề nghiệp: Giáo viên

Th□ ký phiên toà:Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩmcông khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2020/HSST ngày19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB - TA ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Vũ Hoài Đ**, sinh ngày: 01/6/2002; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Lai S, xã Bắc S, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Vũ Văn P, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Lai S, xã Bắc S, huyện S, thành phố H (Là cha đẻ của bị cáo). (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh 5, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).

*Bị hại:*Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn Hương T, xã Minh T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, ngày 26/10/2019, Vũ Hoài Đ (là học sinh Trường trung học phổ thông Trung G, huyện S, thành phố H) sử dụng điện thoại Iphone 6, màu vàng gold của mình tạo tài khoản Facebook ảo (Đ không nhớ tên cụ thể) rồi đăng bài chạy quảng cáo miễn phí cho những người bán hàng online trên facebook. Sau đó, chị Trần Thị Hà (sinh năm 1983, trú tại Phòng 2004, Đơn nguyên I, Tòa T1, Chung cư Thăng Long Victory, An Khánh, Hoài Đ, thành phố Hà Nội) có tài khoản facebook tên là "Trần Hà" vào bình luận. Đ kết bạn với chị Hà, nhắn tin hướng dẫn chị Hà tải và cài đặt phần mềm Team Viewer quick supports về điện thoại di động của chị Hà để Đ sử dụng phần mềm Team Viewer đã cài đặt sẵn trên điện thoại của mình kết nối với điện thoại của chị Hà. Qua phần mềm Team Viewer, Đ thấy chị Hà đăng nhập tài khoản facebook, Đ đã ghi nhớ tên và mật khẩu facebook rồi đăng nhập vào tài khoản facebook của chị Hà, sau đó Đ đăng nhập vào facebook của chị Hà, thay đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng facebook của chị Hà (hack nick facebook). Sau đó, Đ sử dụng tài khoản "Trần Hà" đăng bài chạy quảng cáo miễn phí trên facebook thì chị Nguyễn Thị H (em họ của chị Hà) đã nhắn tin với tài khoản "Trần Hà" để hỏi về việc chạy quảng cáo trên facebook vì đang có nhu cầu. Do có quan hệ họ hàng và tưởng người đang sử dụng nick "Trần Hà" là chị Hà nên chị Hương đồng ý chạy quảng cáo và làm theo hướng dẫn mà tài khoản "Trần Hà" hướng dẫn. Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, Đ hướng dẫn chị Hương tải phần mềm Team Viewer quick supports về điện thoại của chị Hương và cung cấp mật khẩu để kết nối với điện thoại của Đ qua phần mềm Team Viewer ở trên máy của Đ từ trước. Qua phần mềm trên, Đ nhìn thấy chị Hương đăng nhập vào tài khoản E-mobile Banking của Ngân hàng Techcombank nên đã ghi nhớ tên đăng nhập, mật khẩu và mã OTP truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị Hương, vì thấy tài khoản của chị Hương có tiền nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Ngày 27/10/2019, tại quán nước gần Trường trung học phổ thông Trung G, huyện S, thành phố H, Đ sử dụng điện thoại Iphone 6S của mình để tải phần mềmE-mobile Banking của Ngân hàng Techcombank về điện thoại của mình rồi đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng Techcombank của chị Hương, sử dụng mật khẩu và mã OTP mà Đ lấy được của chị Hương trước đó và thực hiện lệnh chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Techcombank của chị Hương sang tài khoản số 0361000288376 của Ngân hàng Vietcombank, mang tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, trú tại thôn Lai S, xã Bắc S, huyện S do Đ quản lý và sử dụng. Tổng số tiền chị Hương bị trừ trong tài khoản là 28.500.000 đồng. Ngày 28/10/2019, Đ đã đến cây ATM của Ngân hàng Viettinbank ở số 11, Phố Nỷ, xã Trung G, huyện S, thành phố H sử dụng thẻ

ATM mang tên chị L rút hết số tiền chiếm đoạt của chị Hương, sau đó vứt thẻ ATM vào sọt rác. Số tiền chiếm đoạt của chị Hương, Đ đã sử dụng tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ tài khoản do Đ sử dụng mang tên chị Nguyễn Thị L xác định: Khoảng năm 2016, chị L mở tài khoản tại ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0361000288376 và được cấp 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THI LIEN. Sau đó chị L không sử dụng tài khoản và thẻ ATM này nữa nên đã cho cháu mình là anh Trương Văn Long (Sinh ngày 10/10/2001, trú tại thôn Đô Tân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn) sử dụng. Khoảng tháng 12/2018, anh Long đã bán tài khoản và thẻ ATM trên cho anh Nguyễn Bình Tiến (Sinh ngày 04/4/2001, trú tại Thôn Đông Hạ, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 6/2019, anh Tiến bán chiếc thẻ ATM trên cho một người tên Đ ở thôn Lai S, xã Bắc S, huyện S, thành phố H với giá 500.000 đồng (BL 92 - 104). Việc Đ sử dụng tài khoản và thẻ ATM vào mục đích phạm tội chị L không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị L và những người có L quan.

Ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra huyện Ngọc Lặc tiến hành dẫn giải Đ đến vị trí thao tác lấy tiền từ tài khoản của chị Hương và rút tiền tại cây ATM ở Phố Nỷ, xã Trung G, huyện S, thành phố H, đồng thời tiến hành truy tìm tang vật của vụ án là 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank nhưng không thu giữ được tang vật. (BL 38 - 41).

***Về vật chứng của vụ án*:**Ngày 14.01.2020, Cơ quan điều tra huyện Ngọc Lặc tạm giữ của Đ: 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng gold, đã qua sử dụng, imel 355417071579822. Kiểm tra điện thoại: không thấy ứng dụng E-mobile Banking của Ngân hàng Techcombank, Đ khai nhận đã xóa ứng dụng trên khỏi điện thoại sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tiền của chị Hương. Tại ứng dụng facebook và messenger không có tài khoản đăng nhập, phần tin nhắn không có hội thoại nào (BL 17 - 19).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15.01.2020, gia đình bị cáo và bị cáo đã đến gặp chị Hương xin lỗi và khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền 28.500.000 đồng cho chị Hương. Chị Hương đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Đối với chị Trần Thị Hà, sau khi bị Vũ Hoài Đ thay đổi mật khẩu đã không thể sử dụng nick "Trần Hà", tuy nhiên chị Hà xác định không thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu Đ phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Hoài Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 65/CT - VKS ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Vũ Hoài Đ về tội "Sử dụng mạng máy tính,

mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của quốc hội về án phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoài Đ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 355417071579822 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi trình bày ý kiến đã đi đến kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 54; Điều 36, khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp

với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập đ- ợc trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/10/2019, tại Phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Vũ Hoài Đ có hành vi dùng điện thoại di động Iphone 6S, có kết nối Internet để hack nick facebook mang tên "Trần Hà" của chị Trần Thị Hà rồi sau đó sử dụng nick facebook mang tên "Trần Hà" của chị Hà để hướng dẫn chị Nguyễn Thị H tải phần mềm Team Viewer quick supports trên điện thoại của chị Hương. Quá trình chị Hương thao tác truy cập vào tài khoản ngân hàng Techcombank của mình, Đ đã quan sát được số tài khoản và mật khẩu truy cập. Sau đó, ngày 27/10/2019, Đ truy cập bất hợp pháp vào tài khoản E-mobile Banking, ngân hàng Techcombank của chị Nguyễn Thị H để chiếm đoạt số tiền 28.500.000 đồng của chị Hương.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vi phạm điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Vũ Hoài Đ về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh mạng, phương tiện điện tử, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên bị cáo được áp dụng chế định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo cố ý phạm tội, số tiền chiếm đoạt là 28.500.000 đồng và tình hình về loại tội phạm này có xu hướng gia tăng nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận mà cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên (17 tuổi, 04 tháng, 26 ngày) nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáoVũ Hoài Đ phạm tội: "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: **Vũ Hoài Đ** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, có số IMEI:

355417071579822 thu giữ của bị cáo (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mậu Trường